

Số: 276 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO**

**VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN  
LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 11159
ĐẾN	Ngày: 01/12/17
	Chủ đề: .....

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 9303/BNN-TCLN ngày 06/11/2017 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo một số nội dung như sau:

**I. Kết quả thực hiện**

Tổng kinh phí Trung ương phân bổ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017 là 27.800 triệu đồng, trong đó:

1. Nguồn vốn hỗ trợ năm 2016 chuyển sang năm 2017: 6.950 triệu đồng, gồm:

a) Theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ:

- Khoán bảo vệ rừng phòng hộ: 11.834,860 ha/12.243 ha, vốn 5.247,708 triệu đồng/5.240,004 triệu đồng, đạt 96,7% so với kế hoạch.

- Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp:

Đã thực hiện thiết kế 546,490 ha/578,3 ha, vốn 935,591 ha/989,996 ha, đạt 94,5% so với kế hoạch.

b) Theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ: 520 triệu đồng, thực hiện 02 dự án như sau:

- Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020: 320 triệu đồng;

- Trồng rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020: 200 triệu đồng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Tờ trình gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

- Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Trồng mới rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021.

- Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng

Ngãi về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2021.

Hiện nay các Bộ, ngành Trung ương chưa có văn bản phúc đáp, UBND tỉnh Quảng Ngãi chưa đủ cơ sở thực hiện phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các dự án. Vì vậy nguồn vốn phân bổ cho 02 dự án chưa giải ngân.

c) Theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ:

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, giai đoạn 2016-2020: 200,00 triệu đồng.

- UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, giai đoạn 2016-2020 tại Công văn số 7326/UBND-NNTN ngày 24/11/2017, hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục liên quan để trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

- Dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2017.

2. Nguồn vốn theo Quyết định số 2000/QĐ-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tổng kinh phí hỗ trợ 20.850 triệu đồng, dự kiến phân khai thực hiện hỗ trợ các hạng mục như sau:

a) Theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ: 19.870,5 triệu đồng; gồm có:

- Khoán bảo vệ rừng phòng hộ: Diện tích 19.714 ha, vốn 8.437,592 triệu đồng.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: Diện tích 23.896 ha, vốn 10.227,488 triệu đồng.

- Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung: Diện tích 704,1 ha, vốn 1.205,420 triệu đồng.

b) Theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ:

- Khoán bảo vệ rừng phòng hộ ven biển: 1.617 ha, vốn 801,9 triệu đồng.

c) Theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

Tổng diện tích thực hiện khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung là 111,0 ha, tổng vốn 177,6 triệu đồng; gồm có:

- UBND huyện Đức Phổ: Diện tích 62,0 ha, vốn 99,2 triệu đồng;

- Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô: Diện tích 49 ha, vốn 78,4 triệu đồng;

(chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

## II. Kiến nghị, đề xuất

1. Nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững Trung ương hỗ trợ cho địa phương còn chậm (quý II, III của năm thực hiện kế hoạch). Đề hỗ trợ thực hiện các hạng mục lâm sinh, đơn giá hỗ trợ có sự lồng ghép giữa kinh phí trung ương và kinh phí địa phương, vì vậy địa phương chưa chủ động trong việc lồng ghép các nguồn kinh phí để thực hiện các hạng mục lâm sinh.

2. Đề chủ động cân đối lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng theo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, kính đề nghị Trung ương thông báo tổng nguồn vốn bố trí cho kế hoạch năm tiếp theo trước tháng 11 của năm trước hoặc quý I của năm Kế hoạch để UBND tỉnh Quảng Ngãi chủ động lồng ghép cân đối các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh đúng quy định để đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

3. Bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ như trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ kinh phí thực hiện trồng lâm sản ngoài gỗ,... thuộc Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững.

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VP BCĐ Nhà nước chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1187.



**Trần Ngọc Căng**

PHỤ LỤC 1  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU  
 PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2017**  
 (Kèm theo Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**I. NGUỒN VỐN 2016 CHUYỂN SANG 2017**

**Biểu 1: Tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi**

Đơn vị: tỉnh Quảng Ngãi

TT	Hạng mục	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện			Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền (tr.đồng)	Khối lượng	Định mức (tr.đồng/ha)	Thành tiền (tr.đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG</b>			<b>6.950,000</b>			<b>6.000,911</b>	
1	<b>Khoán bảo vệ rừng</b>	ha		<b>5.240,004</b>			<b>5.065,320</b>	
1.1	<i>Xã khu vực II, III (theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP)</i>	ha	12.243,00	5.240,004	11.834,860		5.065,320	
a	Rừng phòng hộ	ha	12.243,00	5.240,004	11.834,860	0,428	5.065,320	
	Trong đó rừng phòng hộ ven biển	ha						
b	Rừng đặc dụng	ha						
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha						
1.2	<i>Khoán bảo vệ rừng cho các đối tượng khác (không thuộc đối tượng tại mục 1.2, 1.3)</i>	ha						
a	Rừng phòng hộ	ha						
	Trong đó rừng phòng hộ ven biển	ha						
b	Rừng đặc dụng	ha						
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha						
2	<b>Hỗ trợ bảo vệ rừng</b>	ha						
2.1	<i>Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP</i>	ha						
a	Rừng phòng hộ	ha						
b	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha						

TT	Hạng mục	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện			Ghi chú
			Khối lượng	Thành tiền (tr.đồng)	Khối lượng	Định mức (tr.đồng/ha)	Thành tiền (tr.đồng)	
2.2	Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg	ha						
a	Diện tích	ha						
b	Hỗ trợ công đồng vùng đệm	ha						
3	Khoanh nuôi tái sinh rừng	ha		989,996			935,591	
3.1	Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên	ha						
a	Mới	ha						
b	Chuyển tiếp							
3.2	Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp	ha	578,3	989,996	546,490	1,712	935,591	
a	Mới	ha	578,3	989,996	546,490	1,712	935,591	Thiết kế
b	Chuyển tiếp	ha						
	Trong đó: Thuộc đối tượng Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	ha						
	- Mới	ha						
	- Chuyển tiếp	ha						
4	Nhiệm vụ khác			720,000				
4.1	Theo Quyết định số 120/QĐ-TTg ngày 22/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ			520,000				
a	Trồng rừng ngập mặn ven biển các huyện Tư Nghĩa, Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	DA	1	320,000				
b	Trồng rừng phòng hộ ven biển và cảnh quan môi trường tại huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	DA	1	200,000				
4.2	Theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Chính phủ			200,000				
a	Xây dựng Kế hoạch và triển khai quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, giai đoạn 2016-2020	KH	1	200,000				Đã xây dựng kế hoạch

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. NGUỒN VỐN

Biểu 1: Tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển

Lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: tỉnh Quảng Ngãi

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Định mức (tr.đồng/ha)	Thành tiền (tr.đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG</b>				<b>20.850,000</b>	
<b>1</b>	<b>Khoán bảo vệ rừng</b>	<b>ha</b>	<b>21.331,000</b>		<b>9.239,492</b>	
<b>1.1</b>	<b>Xã khu vực II, III (theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP)</b>	<b>ha</b>	<b>19.714,000</b>		<b>8.437,592</b>	
a	Rừng phòng hộ	ha	19.714,000	0,428	8.437,592	
	Trong đó rừng phòng hộ ven biển	ha				
b	Rừng đặc dụng	ha				
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha				
<b>1.2</b>	<b>Khoán bảo vệ rừng cho các đối tượng khác (không thuộc đối tượng tại mục 1.2, 1.3)</b>	<b>ha</b>	<b>1.617,000</b>		<b>801,900</b>	
a	Rừng phòng hộ	ha	1.617,000		801,900	
	Trong đó rừng phòng hộ ven biển	ha	1.617,000		801,900	
b	Rừng đặc dụng	ha				
c	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha				
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ bảo vệ rừng</b>	<b>ha</b>			<b>10.227,488</b>	
<b>2.1</b>	<b>Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP</b>	<b>ha</b>	<b>23.896,000</b>		<b>10.227,488</b>	
a	Rừng phòng hộ	ha	4.696,000	0,428	2.009,888	
b	Rừng sản xuất là rừng tự nhiên	ha	19.200,000	0,428	8.217,600	
<b>2.2</b>	<b>Hỗ trợ bảo vệ rừng theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg</b>	<b>ha</b>				
a	Diện tích	ha				
b	Hỗ trợ công đồng vùng đệm	ha				
<b>3</b>	<b>Khoanh nuôi tái sinh rừng</b>	<b>ha</b>	<b>815,100</b>		<b>1.383,020</b>	
<b>3.1</b>	<b>Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên</b>	<b>ha</b>				
a	Mới	ha				
b	Chuyển tiếp					
<b>3.2</b>	<b>Khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây lâm nghiệp</b>	<b>ha</b>	<b>815,100</b>		<b>1.383,020</b>	
a	Mới	ha	815,100		1.383,020	
b	Chuyển tiếp	ha				
	Trong đó: Thuộc đối tượng Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	ha				
	- Mới	ha	704,100	1,712	1.205,420	
	- Chuyển tiếp	ha				
<b>4</b>	<b>Nhiệm vụ khác</b>					